

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG AMP HEMODIL AS 5 20L - HR5020

Dung dịch AMP Hemodil AS 5 hoàn toàn không chứa chất azide, bằng độ isotonic, để sử dụng pha loãng mẫu tế bào máu. Dung dịch được bào chế theo phương pháp trở kháng để định lượng bạch cầu, hồng cầu và platelet và hemoglobin khi tế bào sử dụng với dung dịch AMP Hemolyse mô tả dưới đây.

Dung dịch không azide sử dụng cho máy đếm tế bào máu để định kích cỡ của hồng cầu Hệ Thống Huyết Học do nhà SX AMEDA Labordiagnostik GmbH – Sử dụng theo hướng dẫn trong tài liệu sử dụng kèm theo máy.

LƯU Ý: KHÔNG ĐƯỢC UỐNG

Có hại cho cơ thể nếu uống vào – dung dịch có thể làm cay mắt – Nên bảo quản tại nhiệt độ 15-30°C –

KHÔNG NÊN ĐÔNG ĐẶC –Nên giữ thùng đóng lại khi không sử dụng để tránh nhiễm trùng.

Để sử dụng trong phòng xét nghiệm (in vivo)

Thành phần chính:

Ahydrous Sodium sulphate

Muriate

Dung dịch bảo quản

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG AMP HEMOCLAIR MEK 5L – HR2555

Dung dịch AMP HemoClair MEK là dung dịch theo phương pháp mem, hoàn toàn không chứa chất azide và thăng bằng isotonic, làm thấm và rửa tế bào. Dung dịch sử dụng ống đo trong chu kỳ đo và theo dõi dung dịch rửa cho bộ phận appenditure trong máy, phòng đo (flow cell) và cuvette đo. Trong chu kỳ đóng máy (shutdown), tất cả bộ phận này đã được rửa sạch và chứa dung dịch này cho đến khi chu kỳ kế tiếp bắt đầu.

Dung dịch mem sử dụng rửa Hệ Thống Huyết Học do nhà SX AMEDA Labordiagnostik GmbH – Sử dụng theo hướng dẫn trong tài liệu sử dụng kèm theo máy.

LƯU Ý: KHÔNG ĐƯỢC UỐNG

Có hại cho cơ thể nếu uống vào – dung dịch có thể làm cay mắt – Nên bảo quản tại nhiệt độ 15-30°C –

KHÔNG NÊN ĐÔNG ĐẶC –Nên giữ thùng đóng lại khi không sử dụng để tránh nhiễm trùng.

Để sử dụng trong phòng xét nghiệm (in vivo)

Thành phần chính:

Dung dịch làm trơn tế bào (surfactant)

Dung dịch bảo quản.

Dung dịch đệm.

Thuốc chống đông máu.

Chất Chloride sulfate.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG AMP HEMOTERGE AS 5 20L - HR5120

Dung dịch AMP Hemoterge AS 5 là dung dịch theo phương pháp mem, hoàn toàn không chứa chất azide và thăng bằng isotonic, làm thấm và rửa tế bào. Dung dịch sử dụng ống đo trong chu kỳ đo và theo dõi dung dịch rửa cho bộ phận appenditure trong máy, phòng đo (flow cell) và cuvette đo. Trong chu kỳ đóng máy (shutdown), tất cả bộ phận này đã được rửa sạch và chứa dung dịch này cho đến khi chu kỳ kế tiếp bắt đầu.

Dung dịch mem sử dụng rửa Hệ Thống Huyết Học do nhà SX AMEDA Labordiagnostik GmbH – Sử dụng theo hướng dẫn trong tài liệu sử dụng kèm theo máy.

LƯU Ý: KHÔNG ĐƯỢC UỐNG

Có hại cho cơ thể nếu uống vào – dung dịch có thể làm cay mắt – Nên bảo quản tại nhiệt độ 15-30°C –

KHÔNG NÊN ĐÔNG ĐẶC –Nên giữ thùng đóng lại khi không sử dụng để tránh nhiễm trùng.

Để sử dụng trong phòng xét nghiệm (in vivo)

Thành phần chính:

Dung dịch làm trơn tế bào (surfactant)

Dung dịch bảo quản.

Dung dịch đệm.

Thuốc chống đông máu.

Chất Chloride sulfate.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG AMP HEMOSHEATH AS 10L - HR5110

Dung dịch AMP Hemosheath là dung dịch có hai chức năng cho máy AcoSS 5110. Dung dịch để sử dụng làm pha loãng máu trước khi bơm vào phòng đo và cuvette. Dung dịch này làm phá vỡ hồng cầu, tiện cho việc định lượng tế bào bạch huyết cầu cho chính xác.

Đồng thời dung dịch có thể cung cấp dòng đo sheath cho bộ phận cuvette. Mẫu đã pha loãng bơm vào dòng đo sheath này tạo nên một cột đặt gần trung tâm phòng đo tế bào.

Dung dịch có thể sử dụng trong vòng 30 ngày sau khi mở nắp thùng. Hệ thống máy đếm tế bào sẽ theo dõi ngày nhập thùng và sẽ báo cho người sử dụng khi đến ngày phải thay thùng mới vào.

Dung dịch Sheath sử dụng đếm và phân loại thành phần bạch huyết cầu cho Hệ Thống Huyết Học đếm tế bào máu do nhà SX AMEDA Labordiagnostik GmbH – Sử dụng theo hướng dẫn trong tài liệu sử dụng kèm theo máy

LƯU Ý: KHÔNG ĐƯỢC UỐNG

Có hại cho cơ thể nếu uống vào – dung dịch có thể làm cay mắt – Nên bảo quản tại nhiệt độ 15-30°C –

KHÔNG NÊN ĐÔNG ĐẶC –Nên giữ thùng đóng lại khi không sử dụng để tránh nhiễm khuẩn

Để sử dụng trong phòng xét nghiệm (in vivo)

Thành phần chính:

Trihydroxymethy Aminomethane

Hydrochloric Acid

Triton